

Biên Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394 (đăng ký lần đầu ngày 03/11/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 11/01/2021).
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Địa chỉ: Số 96 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3822486
- Fax: 0251.3823747
- Website: <https://tinnghiacorp.com.vn>
- Email: info@tinnghiacorp.com.vn
- Mã chứng khoán: TID
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
Ngày 07/9/1989	Công ty Dịch vụ sản xuất kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai (tên gọi PROSECO) ra đời.
Ngày 22/12/1992	Chuyển đổi Công ty Dịch vụ sản xuất kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai thành Công ty TNHH Tín Nghĩa theo Quyết định số 09/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Thời gian	Sự kiện
Ngày 11/3/2009	Theo Quyết định số 526/QĐ-TU ngày 11/03/2009 của Tỉnh ủy Đồng Nai, Công ty TNHH một thành viên Tín Nghĩa chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Tín Nghĩa.
Ngày 22/7/2010	Theo Quyết định số 778/QĐ-TU ngày 22/07/2010 của Tỉnh ủy Đồng Nai, Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Tín Nghĩa chuyển thành Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.
Ngày 18/5/2016	Tổng Công ty Tín Nghĩa chính thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty cổ phần sau khi Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua Nghị quyết vào ngày 12/5/2016.
Ngày 22/8/2016	Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.
Ngày 07/9/2017	Được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 173/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lần đầu là 155.800.000 cổ phiếu, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 27/7/2018 với tổng số lượng 200.000.000 cổ phiếu với mã chứng khoán là TID.
Ngày 30/6/2018	Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa hoàn thành phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.558 tỷ đồng lên đến 2.000 tỷ đồng.
Ngày 12/12/2018	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (mã chứng khoán : TID) chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

• *Các sự kiện khác:*

Qua hơn 30 năm hoạt động, từ một đơn vị được thành lập với vốn ban đầu 15 triệu đồng, nhân sự 10 người, Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”) đã tăng trưởng không ngừng và đạt được những vị thế đáng kể:

• Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 17 năm liền (2003 – 2019) do Bộ Công thương xét chọn.

- Bằng khen thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Top 50 Doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc năm 2020 do VNR bình chọn.
- Top 155/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020 do VNR bình chọn.
- Top 75/500 doanh nghiệp tư nhân, cổ phần lớn nhất Việt Nam năm 2020 do VNR bình chọn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Stt	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
1	Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản khác	6820
2	Thu mua xuất khẩu và chế biến cà phê, các loại nông sản khác	4610
3	Đầu tư và kinh doanh xăng dầu, nhớt và ngành liên quan	6619
4	Đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics	7020
5	Các lĩnh vực khác	5610

2.2. Địa bàn kinh doanh

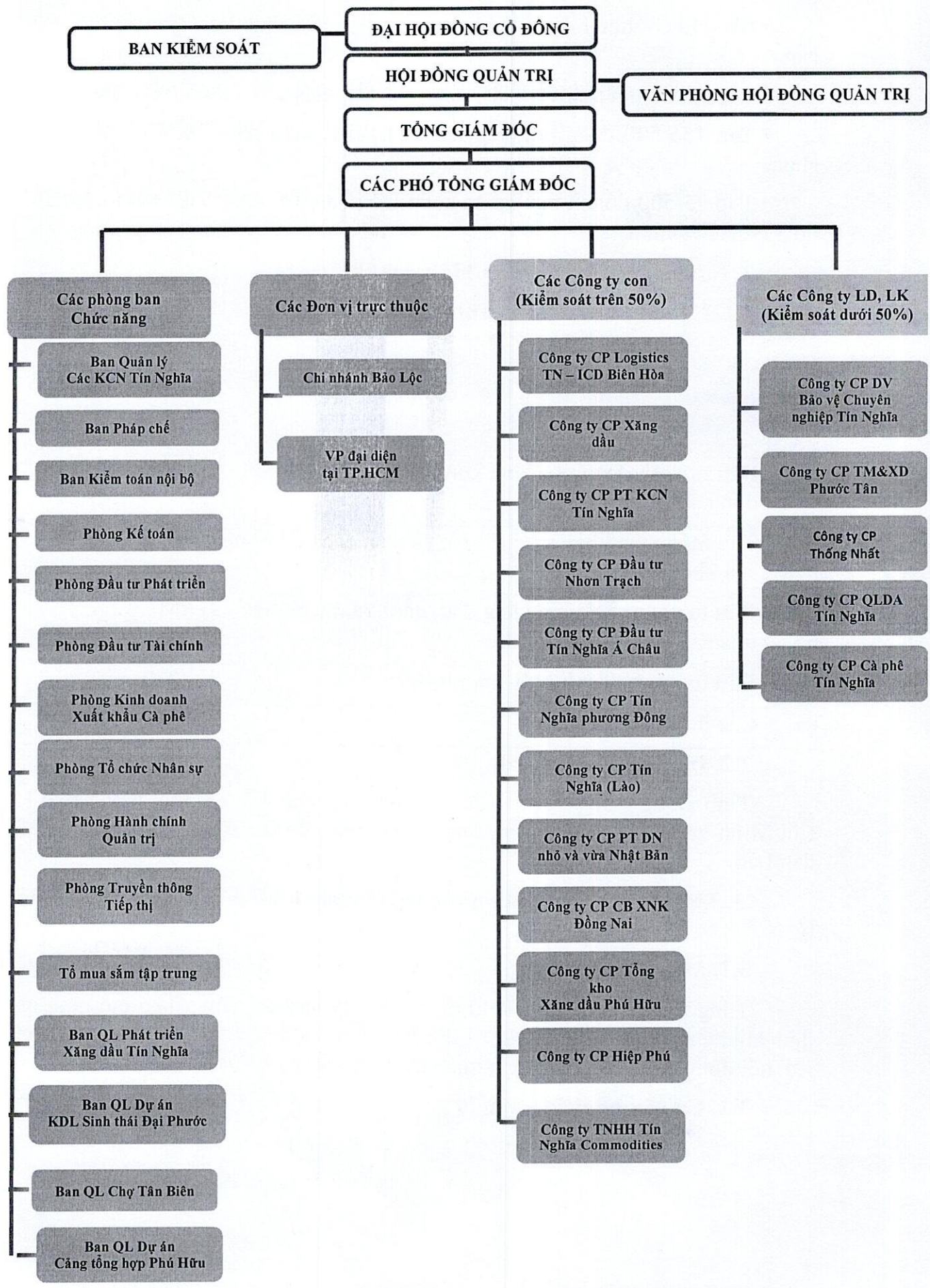
Tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Lâm Đồng, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Pakson, tỉnh Champasak thuộc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Tổng Công ty Tín Nghĩa tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn góp của Tổng Công ty (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty (%)
I	Công ty con				
1	Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Km1+900, Quốc lộ 51, Phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Khai thác điểm chuyển tiếp hàng hóa xuất nhập khẩu. Khai thác và tiếp nhận các loại hàng hóa theo phương thức chuyển khẩu, chuyển cảng. Kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất và tạm xuất tái nhập.	119.780.000.000	90,95
2	Công ty cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	95A, Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ xăng, dầu, nhớt, mỡ bò.	125.879.440.000	58,98
3	Công ty cổ phần Phát triển KCN Tín Nghĩa	KCN Tam Phước, đường số 6, P. Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh bất động sản – hạ tầng khu công nghiệp.	147.540.000.000	56,74
4	Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	Đường số 7, Khu đô thị Đông sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.	Kinh doanh bất động sản.	340.000.000.000	51,52
	Công ty cổ phần Tín Nghĩa (Lào)	Thành phố Pakson, tỉnh Champasak,	Trồng và khai thác sản phẩm từ cao su và cà phê.	60.579.053.093	100

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn góp của Tổng Công ty (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty (%)
5		Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.			
6	Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	Số 2/11, Bùi Hữu Nghĩa, P. Tân Vạn, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh bất động sản.	275.400.000.000	51,00
7	Cty cổ phần KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Kinh doanh bất động sản – hạ tầng khu công nghiệp.	160.000.000.000	80,00
8	Công ty cổ phần XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất, chế biến các loại nông sản.	121.500.000.000	54,00
9	Công ty cổ phần Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Nhật Bản (JSC)	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.	85.650.000.000	59,07
10	Công ty cổ phần Tổng kho Xăng dầu Phú Hữu	Đường đê Ông Kèo, ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.	Đầu tư xây dựng kho xăng dầu và bến chuyên dụng xăng dầu để kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng tiếp nhận và bảo quản xăng dầu.	279.940.000.000	93,31
11	Công ty cổ phần Hiệp Phú	Lô C, KCN Thốt Nốt, P. Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.	Kinh doanh các sản phẩm làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác,	63.000.000.000	99,21

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn góp của Tổng Công ty (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty (%)
			kể cả loại dùng để làm giống.		
12	Công ty TNHH Tín Nghĩa Commodities	Lầu 2, số 96, Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	Bán buôn thực phẩm.	32.600.000.000	100
II Công ty liên kết					
1	Công ty cổ phần Thống Nhất	KCN Bàu Xéo, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp.	34.355.419.727	29,52
2	Công ty cổ phần Thương mại và xây dựng Phước Tân	Tổ 25, KP Tân Mai, P. Phước Tân, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh bất động sản.	160.000.000.000	40,00
3	Công ty cổ phần Quản lý Dự án Tín Nghĩa	Số 01, Lô C, đường Phan Chu Trinh, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.	Tư vấn Giám sát, giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ). Tư vấn quản lý dự án. Tư vấn đấu thầu. Giám sát xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị công trình hạ tầng kỹ thuật.	1.173.790.000	29,00
4	Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Số 60, Đường số 1, KDC và TĐC Tam Phước, P. Tam Phước, Tp. Biên	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.	1.800.000.000	36,00

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn góp của Tổng Công ty (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty (%)
		Hoà, tỉnh Đồng Nai.			
5	Công ty cổ phần cà phê Tín Nghĩa	Đường số 1, KCN Nhơn Trạch 3 - Giai đoạn 2, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.	Chế biến lương thực; Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm như: cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê; Trộn chè và chất phụ gia; Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; Sản xuất thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ.	120.000.000.000	42,08

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty

Phát triển ổn định, bền vững 04 lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản; kinh doanh xăng dầu; kinh doanh xuất khẩu cà phê, nông sản khác và nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu sản xuất; kinh doanh dịch vụ logistics.

Tích cực khai thác quỹ đất của các dự án hiện có và tìm kiếm, tạo thêm quỹ đất mới cho các dự án bất động sản để triển khai xây dựng và kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn (giai đoạn 2021 – 2026)

Ưu tiên phát triển nhanh, bền vững và có hiệu quả ở các lĩnh vực hoạt động chính ở Công ty Mẹ và các Công ty thành viên. Tập trung đầu tư vào các dự án gắn với các lĩnh vực, ngành nghề chính của Tổng Công ty.

Tổng doanh thu hợp nhất bình quân hàng năm tối thiểu 10.000 tỷ đồng. Từ năm 2021 đến 2023, duy trì mức tăng trưởng để tạo sức bật cho các năm sau. Phần đầu đến năm 2026 được xếp trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt từ 180 triệu USD đến 200 triệu USD. Duy trì thứ hạng trong danh sách 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng Công ty

Chấp hành tốt chính sách pháp luật, chú trọng các giải pháp tăng trưởng gắn liền 03 nhân tố: kinh tế, xã hội và môi trường.

Luôn đặt lợi ích cổ đông gắn liền với quá trình đầu tư mở rộng quy mô phát triển của Tổng Công ty. Đảm bảo đời sống người lao động, quan tâm đến đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thường xuyên duy trì, cải tiến các chương trình cộng đồng và hoạt động thiện nguyện (CSR - Corporate Social Responsibility), hướng tới những giá trị bền vững, lan tỏa những thông điệp tích cực.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu ngày càng mở rộng, tất cả những thay đổi biến động của kinh tế toàn cầu đều ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam, các doanh nghiệp trong nước nói chung.

Rủi ro lớn về kinh tế đối với Tổng Công ty Tín Nghĩa chính là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong khu vực Châu Á, ASEAN đối với hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài khi các chuỗi cung ứng trên thế giới và ở Châu Á bị đứt, gãy do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19.

Với những gói “kích thích” nền kinh tế và chính sách cắt giảm lãi suất của Hoa Kỳ và một số nước trong G7 do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 sẽ làm tăng nợ công và thâm hụt ngân sách, điều này ảnh hưởng lớn đến tài chính toàn cầu, nguy cơ biến động lớn về tỷ giá các đồng ngoại tệ.

5.2. Rủi ro về chính sách pháp luật

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, trở thành Công ty đại chúng, Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra dẫn đến ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và quản lý điều hành của Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, sự chông chéo, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, bồi thường đất đai,... ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án. Điều này làm tăng chi phí tài chính và giảm hiệu quả đầu tư. Rủi ro này chưa thể khắc phục được ngay trong ngắn hạn.

5.3. Rủi ro phi hệ thống khác

Rủi ro phi hệ thống khác đối với Tổng Công ty Tín Nghĩa là những rủi ro từ khách quan, khó thể ngăn chặn dù có lường trước. Dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, chiến tranh, thủ tục hành chính... là những yếu tố rủi ro phi hệ thống rõ nét nhất cho hoạt động của Tổng Công ty.

Đại dịch Covid – 19 là rủi ro gây thiệt hại lớn nhất cho Tổng Công ty trong năm 2020 và dự báo tiếp tục ảnh hưởng cho hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2021. Trong bối cảnh biến thể mới của virus có kháng thể vắc xin sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất có thể còn phải đối mặt trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng phức tạp do biến đổi khí hậu, tình trạng mưa bão trái mùa, nhịp độ và cường độ của các cơn bão nhiệt đới ngày càng nhiều và dữ dội ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp, trong đó, ảnh hưởng đến thời vụ, năng suất, sản lượng, chất lượng của ngành cà phê, một ngành liên quan lớn đến lĩnh vực xuất khẩu cà phê của Tổng Công ty.

Ngoài yếu tố kinh tế, những xung đột về địa chính trị trên thế giới dẫn đến chiến tranh quân sự cũng ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực kinh tế. Vùng Trung Đông – nơi chiếm gần 50% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu, chiếm gần 40% sản lượng dầu mỏ xuất khẩu toàn thế giới – cũng là nơi dễ xảy ra bất ổn và các xung đột quân sự. Nếu xảy ra bất ổn, lĩnh vực kinh doanh xăng dầu của Tổng Công ty phải đối mặt với biến động tiêu cực từ khu vực này, đòi hỏi Tổng Công ty luôn có giải pháp hạn chế rủi ro thấp nhất trong đầu tư, kinh doanh xăng dầu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	% So sánh	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.000	3.418	3.919	85%	87%
2. Lợi nhuận sau thuế	"	150	68	41	45%	163%
3. Kim ngạch XK	Tr.USD	151	105	109	70%	97%
4. Mặt hàng chủ yếu						
- Cà phê	tấn	100.000	76.260	73.474	76%	104%
- Sắt thép	"	7.900	7.732	1.104	98%	700%
- Cho thuê KCN	ha	58	45	53	77%	85%

Công ty Mẹ tập trung vào các lĩnh vực: Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN, xuất khẩu cà phê và kinh doanh thương mại.

Trong lĩnh vực Khu công nghiệp: Công ty Mẹ chỉ quản lý kinh doanh KCN Nhơn Trạch 3, KCN An Phước, KCN Tân Phú, KCN Ông Kèo. Doanh thu từ cho thuê hạ tầng KCN năm 2020 là 286,6 tỷ đồng, tăng 14% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 131 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực xuất khẩu cà phê nhân: Năm 2020, đã xuất khẩu 73.194 tấn và bán nội địa 3.066 tấn, đạt 76% kế hoạch và tăng 4% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu 105 triệu USD, đạt 70% kế hoạch và bằng 97% so với cùng kỳ.

Trong lĩnh vực kinh doanh thương mại: Trong năm 2020, Công ty tập trung tiêu thụ lượng hàng tồn kho 7.732 tấn/7.868 tấn thép.

Ngoài 2 lĩnh vực trên, Tổng Công ty Tín Nghĩa thực hiện đầu tư tài chính và giữ vai trò chi phối nhiều công ty trong các lĩnh vực Khu công nghiệp, bất động sản, xăng dầu và dịch vụ logistics. Cụ thể như sau:

*** Lĩnh vực Khu công nghiệp** (Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa, Công ty CP KCN Tín Nghĩa – Phương Đông): Hoạt động của các công ty trong lĩnh vực này đạt hiệu quả cao. Doanh thu thuộc lĩnh vực này (không kể của Công ty Mẹ) là 758 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 338 tỷ đồng.

*** Lĩnh vực sản xuất, chế biến:** (Công ty CP Cà phê Tín Nghĩa, Công ty Donafoods, Công ty CP Tín Nghĩa - Lào): Các công ty thuộc lĩnh vực này đều kinh doanh không có hiệu quả dù tổng doanh thu thuộc lĩnh vực này đạt 975 tỷ đồng.

*** Lĩnh vực xăng dầu:** Trong năm 2020, giá xăng dầu thế giới giảm mạnh, thù lao đại lý ở mức thấp. Do đó, hoạt động của Công ty CP Xăng dầu hiệu quả không bằng các năm trước, sản lượng bán ra chỉ đạt 161 triệu lít, doanh thu 2.062 tỷ đồng, lợi nhuận được 2 tỷ đồng.

*** Lĩnh vực bất động sản:** (Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch, Công ty CP TM&XD Phước Tân, Công ty Tín Nghĩa – Á Châu): Trong năm 2020, các công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục đầu tư, thi công hạ tầng chưa tạo được doanh thu đáng kể. Riêng Công ty CP TM&XD Phước Tân có ghi nhận doanh thu của giai đoạn 1: 151,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 37,48 tỷ đồng. Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu trong năm chưa có doanh thu nhưng đã nộp tiền sử dụng đất của dự án với số tiền 1.100 tỷ đồng.

*** Lĩnh vực dịch vụ** (Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa, Công ty CP DN Vừa và Nhỏ Nhật Bản – JSC, Công ty CP QLDA Tín Nghĩa, Công ty CP DV Bảo vệ Tín Nghĩa): Các công ty thuộc lĩnh vực này kinh doanh có hiệu quả, tổng doanh thu của 4 Công ty là 289,8 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 30 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Văn Hồng	Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Văn Hồng tham gia Tổng Công ty Tín Nghĩa từ năm 1993. Trước đó, ông Hồng đã có nhiều năm công tác tại Công ty Donavik. Ông Hồng tốt nghiệp Kỹ sư điện tử. Qua thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Ông Hồng đã đảm nhiệm nhiều vị trí từ Phụ trách Kinh doanh; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Vật Liệu Xây dựng Tín Nghĩa; Phó Giám đốc Công ty TNHH một	999.614 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,4998%

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
			<p>thành viên KCN Nhơn Trạch 3; Phó Giám đốc, Giám đốc Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tín Nghĩa, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.</p> <p>Từ tháng 01/2016 Ông Hồng được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.</p> <p>Ngày 15/12/2020, ông Hồng được bổ nhiệm Quyền Tổng giám đốc.</p> <p>Ngày 04/01/2021, ông Hồng được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc</p>	
2	Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng Giám đốc	<p>Ông Lê Hữu Tịnh tham gia Tổng Công ty Tín Nghĩa từ năm 1991. Tháng 02/1995, Ông được bổ nhiệm Kế toán trưởng. Từ năm 2007 cho đến nay, Ông được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, phụ trách Tài chính – Kế toán – Kiểm toán. Ông Tịnh có hơn 15 năm tham gia quản trị Ngân hàng thương mại, từ năm 2009 đến 2012, Ông Tịnh là Phó chủ tịch Ngân hàng DaiABank. Năm 1998, Ông trúng tuyển nghiên cứu sinh và lấy bằng Tiến sĩ chuyên ngành Kế toán – Tài chính vào năm 2003. Ngoài công việc chính, Ông tham gia hướng dẫn khoa học cho cao học và nghiên cứu sinh tại một số trường Đại học tại TP. Hồ Chí Minh.</p>	598.715 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,2993%
3	Ông Lê Văn Danh	Phó Tổng Giám đốc	<p>Ông Lê Văn Danh tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế. Tham gia Tổng Công ty Tín Nghĩa từ tháng 10/2001, trong thời gian công tác tại Tín Nghĩa, Ông đã đảm nhận nhiều vị trí như Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc Trung tâm TMDVDL&KS - Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa; Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa; Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nông sản Tín Nghĩa. Từ đầu năm 2014, Ông Danh về công tác tại Văn phòng Tổng Công ty và đảm</p>	151.762 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0758%

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
			<p>nhiệm chức vụ Kiểm soát viên phụ trách chung.</p> <p>Từ 01/2016 được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa. Ông Lê Văn Danh có nhiều kinh nghiệm về công tác quản lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, nông sản.</p>	
4	Ông Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	<p>Ông Nguyễn Cao Nhơn đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ tháng 01/2016. Ông tham gia Tổng Công ty Tín Nghĩa từ năm 2002 và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cà phê, nông sản.</p> <p>Qua thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Ông Nhơn đã đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau từ Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Nông Sản Tín Nghĩa, Trợ lý Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên KCN Ông Kèo, Giám đốc Kinh doanh. Ông Nhơn đã tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.</p>	0
5	Ông Trần Trung Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	<p>Ông Trần Trung Tuấn đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ tháng 01/2020. Ông tham gia Tổng Công ty Tín Nghĩa từ năm 2000 và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, logistics.</p> <p>Qua thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Ông Tuấn đã đảm nhiệm nhiều vị trí như: Giám đốc Công ty CP Cảng Container Đồng Nai, Giám đốc Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.</p>	140.277 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0701%
6	Bà Nguyễn Thị Thùy Vân		<p>Trước khi được phân công nhiệm vụ Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa từ tháng 6/2016, bà Vân từng đảm nhiệm nhiều vị trí như: Nhân viên Kế toán Trung tâm TMDV Du lịch và Khách sạn, Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa, Kế toán</p>	12.781 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0064%

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
			trưởng Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa, Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa, Kế toán trưởng Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai.	

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Quách Văn Đức	Tổng giám đốc	12/5/2016	15/12/2020
2	Nguyễn Văn Hồng	Quyền Tổng giám đốc	15/12/2020	
3	Nguyễn Văn Hồng	Tổng giám đốc	04/01/2021	
4	Trần Trung Tuấn	Phó Tổng giám đốc	03/01/2020	

2.3. Số lượng người lao động và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động của Tổng Công ty:	1.401 người
Trong đó:	
- Lao động nam:	1.087
- Lao động nữ:	314
- Lao động tham gia bảo hiểm xã hội	1.380
Trình độ lao động	
- Trên đại học:	62, chiếm tỷ lệ 4,42%
- Đại học	403, chiếm tỷ lệ 28,77%
- Cao đẳng	84, chiếm tỷ lệ 6%
- Trung cấp	68, chiếm tỷ lệ 4,85%
- Lao động phổ thông	784, chiếm tỷ lệ 55,96%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án của Công ty mẹ

Trong năm 2020, tiếp tục tập trung công tác đầu tư và hoàn tất thủ tục pháp lý các dự án trọng điểm. Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2020: 301,4 tỷ đồng, trong đó đầu tư hạ tầng: 177,7 tỷ đồng, đền bù đất: 123,7 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện các dự án chủ yếu của Công ty Mẹ như sau:

a) Lĩnh vực Xăng dầu:

*** Tổng kho xăng dầu và bến chuyên dùng xăng dầu tại xã Phú Hữu.**

- Gia hạn tiến độ đầu tư, điều chỉnh nâng quy mô đầu tư giai đoạn 1 của dự án và điều chỉnh quy hoạch cục bộ 1/500.

- Thực hiện các thủ tục thẩm duyệt thỏa thuận tổng mặt bằng và thẩm định thiết kế cơ sở phòng cháy chữa cháy Kho xăng dầu, cầu cảng 40.000 DWT.

*** Các Trạm xăng dầu :**

- Hoàn tất thi công xây dựng và đưa vào khai thác kinh doanh Trạm xăng dầu Long Giao.

- Thực hiện các thủ tục về sở hữu công trình Trạm Xăng dầu Tam Phước.

b) Lĩnh vực logistics, dịch vụ:

*** Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu:**

- Đang thực hiện thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Đơn vị tư vấn đã hoàn thiện hồ sơ chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trình Bộ Tài nguyên – Môi trường phê duyệt.

- Đến nay, đã thỏa thuận đền bù 12,5ha/34,5ha, đạt tỷ lệ 36,2%.

c) Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, bất động sản:

*** Đầu tư hạ tầng KCN Ông Kèo:**

Thực hiện nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng tuyến đường số 2, hoàn tất hồ sơ kiểm toán giá trị quyết toán gói thầu.

Công tác bồi thường vẫn chưa triển khai nhanh chóng vì có nhiều trở ngại từ thủ tục hành chính. Quyết định bồi thường từ năm 2019 đến nay vẫn còn 28 hộ (với diện tích 17,5 ha) chưa nhận tiền bồi thường (gần 44,7 tỷ đồng). Tính đến ngày 31/12/2020, đã bồi thường và thỏa thuận được 417 ha, còn lại 216 ha phải bồi thường.

*** Dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước:** Dự án chưa được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư nên công tác triển khai gặp khó khăn. Đã đền bù được 6 ha đất, tỷ lệ 5,29% tổng diện tích phải đền bù và phải tạm ngưng do chờ cấp quyết định chủ trương đầu tư.

Đã phối hợp đơn vị tư vấn và UBND xã tổ chức họp tham vấn cộng đồng dân cư tại khu vực dự án để hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3.2. Đối với các công ty con, công ty liên kết:

Trong năm 2020, một số dự án lớn và quan trọng đã được các công ty con, công ty liên kết triển khai:

*** Dự án Xã lộ 25 (huyện Thống Nhất):** Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa đang chờ bổ sung vào quy hoạch KCN. Hồ sơ đang trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*** Dự án Khu đô thị Phú Thạnh – Long Tân (Khu đô thị Đông Sài Gòn):** Năm 2020, Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch gặp nhiều khó khăn về vốn và quy trình thủ tục dự án nên nhiều công việc triển khai bị chậm. Công tác thi công hạ tầng phía Nam (208 ha) đang được triển khai. Hiện tại còn 156 ha chưa bồi thường.

* *Dự án Khu dân cư Phước Tân:* Công ty CP Đầu tư Thương mại Phước Tân đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý giai đoạn 1 (35,9 ha) để đủ điều kiện kinh doanh. Giai đoạn 2 (120,6 ha) đã thoả thuận đền bù hơn 105 ha.

* *Dự án Khu dân cư Đất Đỏ:* Đến cuối năm 2020 Công ty CP KCN Tín Nghĩa – Phương Đông đã hoàn thành thiết kế quy hoạch 1/500, hiện đang chờ cấp sổ đỏ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	8.210.950	7.566.767	-7,85
Doanh thu thuần	3.723.477	3.219.135	-13,54
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.361	91.175	115,23
Lợi nhuận khác	247	(6.042)	-2.544,43
Lợi nhuận trước thuế	42.609	85.133	99,80
Lợi nhuận sau thuế	41.410	67.602	63,25
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0		

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	1,50	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,73	1,32	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,65	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,20	1,87	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,25	7,84	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,48	0,41	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,02	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 200.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá 10.000 đồng.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 200.000.000 cổ phần.

Trong đó:

- + Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 145.470.000 cổ phần
- + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty hay cam kết của người sở hữu: 54.530.000 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 26/3/2021

a) Cơ cấu cổ đông phân theo tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn: 02
- + Cổ đông nhỏ: 985

b) Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí pháp nhân và cá nhân:

- + Cổ đông tổ chức: 07
- + Cổ đông cá nhân: 980

c) Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí trong nước và nước ngoài:

- + Cổ đông trong nước: 987
- + Cổ đông nước ngoài: 0

d) Cơ cấu cổ đông phân theo loại hình sở hữu:

- + Cổ đông Nhà nước: 01
- + Các cổ đông khác: 986

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:*

- Điện năng sử dụng trực tiếp cho Văn phòng, chiếu sáng KCN, vận hành trạm xử lý nước thải các KCN Nhơn Trạch 3; KCN An Phước; KCN Tân Phú, KCN Ông Kèo: 2.173.157 KWh/năm.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:*

- Hệ thống pin năng lượng mặt trời (văn phòng KCN Nhơn Trạch 3): 60.400 KWh/năm.

6.4 Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng sử dụng:*

- KCN Nhơn Trạch 3: Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch.

- KCN An Phước: Công ty CP cấp nước Đồng Nai – Chi nhánh Long Thành.

- KCN Tân Phú: Công ty CP cấp nước Đồng Nai – Chi nhánh Tân Định.

Nước thủy cục cấp cho các KCN: 2.546.659m³.

b) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:* Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có.

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

Trong năm 2020, trước tình hình khó khăn chung do đại dịch Covid-19, Tổng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động ở mức 14,6 triệu đồng/tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

Năm 2020, trong bối cảnh việc làm và thị trường lao động bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, Tổng Công ty Tín Nghĩa vẫn đảm bảo thực hiện các chính sách lao động, cụ thể như sau:

- Ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Tổ chức các loại hình đào tạo (đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo) nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động.

- Tổ chức các phong trào thể thao, văn nghệ, các cuộc thi “Tín Nghĩa trong tôi”, “Đặt tên thương mại cho dự án”, “Soạn bộ câu hỏi tình huống văn hóa doanh nghiệp”.

- Tổ chức các khóa học huấn luyện “An toàn lao động”, “Phòng cháy chữa cháy” cho nhân viên Tổng Công ty.

- Phối hợp Công đoàn cơ sở tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, thai sản, trợ cấp khó khăn.

- Đảm bảo duy trì việc làm ổn định và mức thu nhập bình quân của lao động ở mức cao so với mặt bằng chung của tỉnh Đồng Nai.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổng Công ty Tín Nghĩa tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với phương châm hướng tới cuộc sống thịnh vượng bền vững, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn đặc biệt quan tâm đến trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển của Tổng Công ty.

Trong năm qua, Tổng Công ty đã xây dựng những ngôi nhà tình thương, tình nghĩa, xây cầu, mái ấm Công đoàn. Thăm, tặng quà các gia đình chính sách, các Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật, Hội người mù trong tỉnh, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, nạn nhân chất độc da cam, Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ học bổng tỉnh Đồng Nai, Quỹ “Học giỏi sống tốt”, Quỹ bảo trợ trẻ em nghèo; Tham gia hiến máu nhân đạo, mổ mắt nhân đạo, khám bệnh từ thiện, ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Phối hợp thực hiện chương trình “Chung lòng chung sức” nhằm xoa dịu nỗi đau của gia đình khó khăn, những mảnh đời bất hạnh trong và ngoài tỉnh Đồng Nai...

Đó là một vài đơn cử cho các hoạt động hướng đến cộng đồng của Tổng Công ty trong thời gian qua. Tổng số tiền Tổng Công ty đã ủng hộ trong năm 2020 gần 8 tỷ đồng (Tổng số tiền ủng hộ từ thiện qua 31 năm gần 310 tỷ đồng).

Thời gian tới, Tổng Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những hoạt động mang ý nghĩa thiết thực và đầy giá trị nhân văn này, để truyền thống “lá lành đùm lá rách” của dân tộc Việt Nam luôn được giữ gìn và phát huy.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu bị “tổn thương” nghiêm trọng, trong đó, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, xung đột, bạo động, chia rẽ sâu sắc, căng thẳng thương mại... bao trùm nhiều khu vực trên thế giới và biến năm 2020 thành một trong những năm khó khăn nhất trong lịch sử của kinh tế toàn cầu. Đặc biệt, đại dịch Covid – 19 đã bùng phát, lan rộng, diễn biến nhanh, phức tạp và đẩy kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ II, các biện pháp phong tỏa nhằm ngăn chặn đại dịch Covid – 19 đã làm cho nhiều nền kinh tế trên toàn cầu suy giảm mạnh nhất trong nhiều thập kỷ.

Đối với Việt Nam, cùng với những tác động nặng nề trước ảnh hưởng của đại dịch và xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại của nhiều quốc gia trên thế giới, kinh tế trong nước còn chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi thiên tai, hạn hán, bão lũ, sạt lở đất... liên tiếp xảy ra khiến cho kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, mức tăng trưởng chỉ 2,91%, thấp nhất trong thập niên 2011 – 2020.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN, dịch vụ logistics, xuất khẩu cà phê và kinh doanh xăng dầu nên Tổng Công ty Tín Nghĩa cũng không tránh khỏi những tác động từ đại dịch Covid – 19 ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam. Trong năm 2020, doanh thu, lợi nhuận và kim ngạch xuất khẩu đạt thấp so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

MS	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	SỐ SÁNH 2020/2019
A	TÀI SẢN			
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.621.452	1.923.174	84,31%
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	443.453	375.584	118,07%
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	85.592	85.872	99,67%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	891.634	901.109	98,95%
140	Hàng tồn kho	198.446	557.372	35,60%
150	Tài sản ngắn hạn khác	2.327	3.237	71,89%
200	TÀI SẢN DÀI HẠN	5.945.315	6.287.776	94,55%
210	Các khoản phải thu dài hạn	574.911	931.331	61,73%
220	Tài sản cố định	292.582	290.952	100,56%
230	Bất động sản đầu tư	1.066.150	786.987	135,47%
240	Tài sản dở dang dài hạn	1.387.890	1.543.900	89,90%

MS	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	SỐ SÁNH 2020/2019
250	Đầu tư tài chính dài hạn	2.370.049	2.501.977	94,73%
260	Tài sản dài hạn khác	253.733	232.629	109,07%
270	TỔNG TÀI SẢN	7.566.767	8.210.950	92,15%
B	NGUỒN VỐN			
300	NỢ PHẢI TRẢ	4.932.280	5.642.752	87,41%
310	Nợ ngắn hạn	1.080.117	1.880.862	57,43%
311	Phải trả người bán ngắn hạn	30.902	59.367	52,05%
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	40.369	19.648	205,46%
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.491	4.105	231,21%
314	Phải trả người lao động	15.632	1.783	876,72%
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	32.868	33.288	98,74%
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	106.777	101.515	105,18%
319	Phải trả ngắn hạn khác	41.006	42.141	97,31%
320	Vay ngắn hạn	791.244	1.605.623	49,28%
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.828	13.392	88,32%
330	Nợ dài hạn	3.852.163	3.761.890	102,40%
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	3.366.815	3.280.949	102,62%
337	Phải trả dài hạn khác	41.448	41.983	98,73%
338	Vay dài hạn	376.457	372.138	101,16%
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	58.575	60.312	97,12%
342	Dự phòng phải trả dài hạn	8.868	6.508	136,26%
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.634.487	2.568.198	102,58%
410	Vốn chủ sở hữu	2.634.487	2.568.198	102,58%
411	Vốn góp của chủ sở hữu	2.000.000	2.000.000	100,00%
412	Thặng dư vốn cổ phần	5.635	5.635	100,00%
418	Quỹ đầu tư phát triển	45.535	39.335	115,76%
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	583.317	523.228	111,48%
440	TỔNG NGUỒN VỐN	7.566.767	8.210.950	92,15%

Tình hình tài chính Tổng Công ty ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán. Đến cuối năm 2020, tổng nợ phải trả giảm và tăng vốn chủ sở hữu so với đầu năm.

b) Tình hình nợ phải trả

- Các khoản nợ quá hạn phát sinh, phần lớn đều là nợ phải thu khách hàng. Các khách hàng gặp khó khăn trong kinh doanh (do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19) hoặc có những khách hàng đang tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh nên việc tiến độ thanh toán tiền hàng cho Tổng Công ty không như dự kiến.

- Đối với khoản chênh lệch của tỉ giá hối đoái ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty:

+ Có phát sinh tại Công ty cổ phần Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Nhật Bản (Công ty con) từ khoản vay nợ nước ngoài (vay của JICA – Nhật Bản) bằng đồng Yên (dư nợ vay đến ngày 31/12/2020 là 313 tỷ đồng tương đương 1,382 triệu Yên). Lỗ từ chênh lệch tỷ giá hối đoái của khoản vay nước ngoài là 11,7 tỷ đồng.

+ Đối với hoạt động xuất khẩu cà phê: Do tỷ giá ngoại tệ (USD) ổn định nên trong năm 2020 chênh lệch tỷ giá từ hoạt động xuất khẩu cà phê không đáng kể (+ 1,8 tỷ đồng).

- Đối với chênh lệch lãi vay: Năm 2020, Tổng Công ty được vay ngoại tệ (USD) để xuất khẩu cà phê. Nhờ Ngân hàng tiếp tục thực hiện chính sách này trong năm 2020 nên Tổng Công ty đã giảm được chi phí tài chính do chênh lệch lãi vay USD (3,5%) và lãi vay VNĐ (7,5%).

Với tổng dư nợ bình quân trong năm 2020 là 600 tỷ đồng được vay với lãi suất USD (3,5%), đã tiết kiệm chi phí tài chính do chênh lệch lãi vay là 24 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện Quy chế Đại diện chỉ định của Tổng Công ty. Thông qua Đại diện chỉ định tại các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty, tăng cường giám sát hoạt động của đơn vị; đánh giá hiệu quả vốn đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện KPIs tại Tổng Công ty và áp dụng đồng bộ trong hệ thống Tổng Công ty từ năm 2021 nhằm xây dựng một hệ thống quản trị chiến lược, quản trị mục tiêu, đánh giá hiệu quả công việc theo BSC & KPIs.

- Luân chuyển nhân sự quản lý, điều hành tại một số công ty con. Tuyển dụng Giám đốc điều hành (CEO) cho Công ty TNHH Tín Nghĩa Commodities.

- Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, thoái vốn Tổng Công ty tại Công ty CP XNK Xăng dầu Tín Nghĩa (Pelio).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tổng doanh thu hợp nhất bình quân hàng năm tối thiểu 10.000 tỷ đồng. Phân đầu đến năm 2026 được xếp trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Từ năm 2021 đến 2023, duy trì mức tăng trưởng để tạo sức bật cho các năm sau.

- Kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt từ 180 triệu USD đến 200 triệu USD. Duy trì thứ hạng trong Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam.

- KCN Ông Kèo sớm hoàn tất công tác đền bù và lấp đầy diện tích cho thuê. Đồng thời, tham gia đầu tư mới vào các Khu công nghiệp theo quy hoạch bổ sung của Chính phủ.

- Tích cực khai thác quỹ đất của các dự án hiện có và tìm kiếm, tạo thêm quỹ đất mới cho các dự án bất động sản để triển khai xây dựng và kinh doanh. Xem xét không đầu tư dàn trải các dự án ngoài lĩnh vực, ngành nghề chính.

- Cổ tức hàng năm tối thiểu 7%.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng Công ty: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 bùng phát, tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty bị tác động và ảnh hưởng trực tiếp lên các ngành chủ lực của Tổng Công ty.

Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 2020, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Các chỉ tiêu kế hoạch, chỉ tiêu tăng trưởng tiếp tục được duy trì nhằm giữ vững quy mô, vị thế và giá trị thương hiệu của Tín Nghĩa. Hoạt động bảo vệ môi trường, CSR, công tác từ thiện xã hội vẫn duy trì. Các chương trình hợp tác với Đài Phát thanh & Truyền hình Đồng Nai, Báo Tuổi trẻ,... được đánh giá cao.

Liên tục nhiều năm nay, Tổng Công ty được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã bình chọn và trao giải thưởng Doanh nghiệp Phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện chỉ định của Tổng Công ty tại các Công ty thành viên trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm soát hoạt động quản lý, hoạt động của Ban Điều hành trên các lĩnh vực sau:

- Giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Tổng Công ty và của các Công ty con, Công ty liên kết.

- Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cụ thể như sau:

- + Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và thông qua các báo cáo của Tổng Giám đốc về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhận định những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

+ Đảm bảo sự tuân thủ của Bộ máy quản lý, điều hành đối với luật pháp và các thủ tục nội bộ liên quan để quản trị Tổng Công ty, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và các vấn đề về đạo đức kinh doanh; quan hệ với các Bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả các cổ đông, cán bộ nhân viên, các nhà cung cấp và khách hàng của Tổng Công ty.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đột xuất công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của Ban Điều hành và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống.

- Giám sát việc thực hiện góp thêm vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết. Thực hiện các phương án vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Đồng Nai. Thực hiện phát hành bảo lãnh khoản vay cho các Công ty thành viên tại các ngân hàng.

- Thực hiện công tác quản lý thu hồi công nợ phải thu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Về sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu kế hoạch, nhất là chỉ tiêu tăng trưởng phải được duy trì ở mức cao, có hiệu quả nhằm giữ vững quy mô, nâng cao vị thế và giá trị thương hiệu của Tổng Công ty.

- Về đầu tư: Tiếp tục đầu tư, mở rộng lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản, tập trung phát triển lĩnh vực dịch vụ, logistics.

- Về tài chính: Tiếp tục đảm bảo dòng tiền, giải quyết dứt điểm việc mất cân đối nguồn vốn lưu động và trung dài hạn.

- Về quản trị: Tập trung xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp theo hướng hiện đại và mô hình Công ty đại chúng với ứng dụng các phương thức quản trị tiên tiến và các giải pháp công nghệ thông tin vào công tác quản trị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết tại Tổng Công ty	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác	Số lượng chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác
1	Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	419.249 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,2096 %	04	0
2	Quách Văn Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	8.820.525 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,4102%	05	0

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết tại Tổng Công ty	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác	Số lượng chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác
4	Lê Hữu Tịnh	Thành viên HĐQT	598.715 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,2993%	04	0
5	Lê Văn Danh	Thành viên HĐQT	151.762 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0758%	05	0
6	Nguyễn Thành Đạt	Thành viên HĐQT	0	0	03
7	Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT	0	0	02
8	Trần Ngọc Thơ	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 (mười hai) phiên họp (trong đó có 04 (bốn) phiên họp định kỳ và 08 (tám) phiên họp bất thường) và 02 (hai) lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ những cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các thành viên đều thể hiện trách nhiệm cao, tập trung thảo luận, đánh giá, tìm các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng, chiến lược phát triển và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2020. Những vấn đề phát sinh ngoài các phiên họp thường kỳ, bất thường đều được các thành viên Hội đồng quản trị gửi ý kiến tham gia bằng văn bản.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 26 nghị quyết, 33 quyết định về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị nhân sự và tổ chức bộ máy (chiếm 56%), đầu tư (22%), tài chính (15%) và các công việc liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông (7%). Các văn bản ban hành thực hiện theo đúng thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc, thủ tục, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung,

hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo Tổng Công ty phát triển đúng định hướng, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Trong năm 2020, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham gia tích cực trong việc xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, giải pháp tài chính. Ngoài ra, còn tham gia tích cực trong việc xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2026, có ý kiến độc lập về nhân sự, đầu tư tài chính, đánh giá doanh nghiệp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Chưa tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Lê Minh Chương	Trưởng Ban	10.300 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0052%
2	Nguyễn Quốc Kỳ	Thành viên	20.657 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0103%
3	Trần Tấn Nhật	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

** Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.*

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tham gia 100% cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đồng thời, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

** Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.*

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài sản, điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh và thực thi các quy định đúng theo nội quy của Tổng Công ty và quy định của pháp luật. Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban Tổng giám đốc với các Công ty con, Công ty liên kết, đơn vị, phòng ban.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (được chi)	Đã chi	Còn lại chưa chi
Thù lao HĐQT, tiền lương BKS năm 2019 còn lại chưa chi				1.534.494.194
Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	Tối đa 2% LNST	1.352.030.802 (67.601.540.114 x 2%)	2.166.000.000	(813.969.198)
Tiền lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Ban kiểm soát chuyên trách	Từ Quỹ lương	3.502.790.000	3.502.790.000	-
Tiền thưởng HĐQT, BKS	5% LNST vượt KH	-	-	-
Tổng cộng		4.854.820.802	5.668.790.000	720.524.996

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/ Người liên quan Người nội bộ/ Cổ đông lớn	Loại giao dịch	Số lượng CP giao dịch
1	Balestrand Limited	Nhóm cổ đông lớn	bán	3.084.884
2	Amersham Industries Limited		bán	6.011.034
3	Vietnam Enterprise Investments Limited		bán	6.169.768
4	Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	mua	5.306
5	Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng giám đốc	bán	233.894
6	Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	bán	5.300
7	Lê Văn Danh	Phó Tổng giám đốc	bán	350.500
8	Nguyễn Quốc Kỳ	Thành viên Ban Kiểm soát	bán	140.000
9	Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	bán	54.500
10	Lê Văn Mạnh	Chồng của bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Kế toán trưởng	bán	12.339

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công việc, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành của mình, triển khai quyết liệt những nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thể hiện sự nỗ lực và linh hoạt trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh, phát huy được các nguồn lực hiện có của Tổng Công ty.

Theo đó, đã thông qua các định hướng, kế hoạch kinh doanh, huy động vốn và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị tương ứng hàng năm; chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh hàng năm trên cơ sở quy định của Tổng Công ty và pháp luật.

Đồng thời, Tổng Công ty thực hiện vai trò của Chủ sở hữu và/ hoặc cổ đông đối với các công ty con, công ty liên kết. Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các nghị quyết, quyết định, quy định và chính sách từ Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty con, công ty liên kết về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, phát huy hiệu quả đạt được hàng năm, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về hoạt động và phát triển của Tổng Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) đã xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo Tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất Tập đoàn tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm file):

Toàn bản báo cáo tài chính năm 2020, gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty kiểm tra.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được đăng tải chi tiết trên cổng thông tin điện tử của Tổng Công ty tại địa chỉ <https://tinnghiacorp.com.vn>

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Tín Nghĩa, kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

